

CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN GIA KHẢI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN GIA KHẢI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIEN GIA KHAI JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LIEN GIA KHAI ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2301304527

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 303 phố Ngô Gia Tự, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa	4610
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại Nhà nước cấm)	4690
7.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
8.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
9.	Lập trình máy vi tính	6201
10.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

11.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Khắc phục các sự cố máy tính và cài đặt phần mềm - Dịch vụ điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường về công nghệ thông tin; - Dịch vụ tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin - Dịch vụ tích hợp hệ thống, chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật - Dịch vụ thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử; - Dịch vụ bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin - Dịch vụ cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu - Dịch vụ chỉnh lý hồ sơ, số hóa và tạo lập cơ sở dữ liệu - Dịch vụ kiểm thử phần mềm	6209
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
13.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
14.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng -Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu -Bán buôn thiết bị và dụng cụ đ lường -Bán buôn thiết bị gia công cơ khí -Kinh doanh trang thiết bị y tế	4659
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
18.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Sửa chữa thiết bị khác	3319

21.	Xuất bản phần mềm (Trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
22.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
23.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
24.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
25.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
26.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
28.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
29.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
30.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
31.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
32.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
33.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
34.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
35.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
36.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
37.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
38.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
39.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
40.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
41.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4311
42.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ bom, mìn)	4312

43.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông (cầu – đường bộ), nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều), công nghiệp năng lượng; - Giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng-công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật, giao thông (cầu, hầm – đường bộ), nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều), công nghiệp năng lượng; giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình dân dụng-công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật, giao thông (cầu, hầm – đường bộ), nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều), công nghiệp năng lượng - Tư vấn lập Quy hoạch xây dựng các loại công trình xây dựng - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông (cầu, hầm – đường bộ), nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều), công nghiệp năng lượng; - Tư vấn giám sát xây dựng công trình dân dụng-công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật, giao thông (cầu, hầm – đường bộ), nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều), công nghiệp năng lượng; Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình dân dụng-công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật, giao thông (cầu, hầm – đường bộ), nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều); - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, giao thông (cầu, hầm – đường bộ), nông nghiệp và phát triển nông thôn (thủy lợi, đê điều); - Khảo sát địa hình - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Thẩm tra quyết toán công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật (cấp, thoát nước) - Tư vấn đấu thầu (lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu)	7110
44.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
45.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
46.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế	6920
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
48.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
49.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
50.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751

51.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng may mặc trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
52.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
53.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
54.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
55.	Sản xuất giày, dép	1520
56.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
57.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310(Chính)
58.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hoạt động báo chí)	8230
59.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
60.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
61.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
62.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ loại nhà nước cấm)	5224
63.	In ấn (Trừ loại nhà nước cấm)	1811
64.	Xây dựng nhà để ở	4101
65.	Xây dựng nhà không để ở	4102
66.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
67.	Xây dựng công trình điện	4221
68.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
69.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
70.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
71.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 20.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN MINH HOÀN	Thôn Đèo, Xã An Dương, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	25,000	0240820212 55	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	500.000.000	25,000		
2	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	Khu 3, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	25,000	0331710046 87	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	500.000.000	25,000		

3	ĐỖ QUANG LÂM	Thôn Phùng Dị, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	25,000	027200002935
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	500.000.000	25,000	
4	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Thôn Vọng Nguyệt, Xã Tam Giang, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	027303001386
			Cổ phần phổ thông	5.000	500.000.000	25,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.000	500.000.000	25,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **ĐỖ QUANG LÂM**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *22/08/2000*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *027200002935*

Ngày cấp: *01/05/2021*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Phùng Dị, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Phùng Dị, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh*